TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 23 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2019/TLST – HN&GĐ, ngày 25 tháng 06 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Phi T, sinh năm 1975

ĐKNKTT: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thiên H, sinh năm 1978

ĐKNKTT: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Con chung thứ nhất đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Giao con chung thứ hai: Cháu Lê Vũ Thảo N, sinh ngày 17/9/2009, cho anh Lê Phi T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H (do anh T không yêu cầu). Chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3.Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận

Về công sức đóng góp xây dựng nhà: Anh Lê Phi T tự nguyện trích trả công sức tạo lập khối tài sản chung cho chị Vũ Thị Thiên H số tiền: 50.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).

Thời gian trích trả: Anh T có nghĩa vụ trích trả cho chị H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) làm một lần vào ngày 30/7/2019 (dương lịch).

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản trích trả: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền trích trả công sức xây dựng cho chị H nếu anh T không trả đúng hạn mà chị H phải đề nghị thi hành án.

Về tài sản khác: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án phân chia.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5.Về án phí: Anh Lê Phi T và chị Vũ Thị Thiên H thỏa thuận: anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0004383 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND P Đồng Tiến, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà